TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 28 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Vũ Thị Thanh Hương
2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên toà***: Bà Trần Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: không), sinh ngày 24/10/1975; nơi sinh tại xã C, huyện V, tỉnh V (nay là xã V, tỉnh P); nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh V (nay là thôn T, xã V, tỉnh P); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phan Thị T; vợ: chị Trần Thị M, có 03 con lớn sinh năm 1998 và nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 43/HSST ngày 19/4/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tháng 01/2012 T đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích.

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 156 ngày 27/7/2000 của Công an thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 200.000đ đối với T về hành vi Trộm cắp tài sản. T đã chấp hành xong việc nộp phạt vào ngày 27/7/2000.

+ Tại bản án số 35/2008/HSST ngày 03/7/2008 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép

chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 02/02/2016 T đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích.

+ Tại bản án số 29/2021/HSST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 18/01/2023 T chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/4/2025 đến ngày 25/4/2025 chuyển tạm giam (có mặt).

2. Bị cáo Dương Văn T (Tên gọi khác: không); Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1983 tại xã C, huyện V, tỉnh V (nay là xã V, tỉnh P); nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh V (nay là thôn N, xã V, tỉnh P); Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H (đã chết) và bà Tô Thị X (đã chết); có vợ là chị Lưu Thị Y và 03 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án: không.

- Tiền sự: 01 tiền sự.

Tại quyết định số 01 ngày 11/4/2024 của Công an xã Chấn Hưng xử phạt 1.500.000đ đối với Dương Văn T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã Chấn Hưng đã giao trực tiếp cho T quyết định trên, đồng thời đôn đốc T chấp hành việc nộp phạt. Tuy nhiên, đến nay T chưa chấp hành việc nộp phạt.

- Nhân thân: Tại bản án số 94/2014/HSST ngày 30/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Dương Văn T 02 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 26/6/2016 T chấp hành xong hình phạt tù; ngày 15/9/2021 T chấp hành xong hình phạt bổ sung, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/4/2025 đến ngày 25/4/2025 chuyển tạm giam (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 14/4/2025, Nguyễn Văn T, đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết đến khu vực gần cầu Vĩnh Thịnh thuộc địa phận thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ) với mục đích mua ma túy để bán kiếm lời. Tại đây, T gặp và mua 2.100.000đ tiền ma túy (cụ thể: 27 gói ma túy đá với giá 1.500.000đ và 18 viên ma túy ngựa với giá 600.000đ) của một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi dáng người gầy, cao khoảng 1,7m . Sau khi mua được số ma túy trên T đi về nhà cất giấu. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi T đang ở nhà thì Dương Văn T đến, hỏi mua của T 300.000đ tiền ma túy đá và ma túy ngựa, T đồng ý. T đưa T 300.000đ (gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ), T cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 gói ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa. T cầm số ma túy trên đi về nhà, lên gác xép ở trong phòng bếp lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa (loại chai C2) bên

trong chứa khoảng 200ml nước không màu, nắp chai được đục thủng 02 lỗ (trong đó 01 lỗ có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu vàng, xanh, 01 lỗ có gắn 01 coóng thủy tinh). T đổ khoảng 1/3 số ma túy vừa mua được vào trong coóng thủy tinh rồi một mình sử dụng hết.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 16/4/2025, Lê Đức Mạnh, sinh năm 1982, trú tại thôn Nội, xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Vĩnh Hưng, tỉnh Phú Thọ) đến nhà T chơi. Khi này T nói với Mạnh "Ở trên còn ít, hai anh em lên chơi", Mạnh hiểu ý T rủ Mạnh cùng sử dụng ma túy nên đồng ý rồi cùng nhau đi lên gác xép ở trong phòng bếp nhà T. Tại đây T trực tiếp bật lửa châm cho Mạnh sử dụng 02 lần ma túy đá có sẵn bên trong coóng thủy tinh. Sau đó Mạnh nói với T "ai chơi thì tự châm", rồi T đi xuống bếp uống nước, khi quay lại T và Mạnh mỗi người sử dụng ma túy thêm một lần nữa. Khoảng 10 phút sau thì lực lượng Công an xã Chấn Hưng (nay là Công an xã Vĩnh An) đến kiểm tra phát hiện T có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Mạnh.

Vật chứng thu giữ: Thu trên sàn gác xép trong phòng bếp nhà T: 01 chai nhựa (loại chai C2) bên trong chứa khoảng 200ml nước không màu, nắp chai được đục thủng 02 lỗ, trong đó 01 lỗ có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu vàng, xanh, 01 lỗ có gắn 01 coóng thủy tinh, tại bầu coóng có bám dính chất ma túy (tang vật được niêm phong, ký hiệu A1); 02 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng, 01 đầu châm.

Căn cứ vào lời khai của T, Cơ quan điều tra đã làm việc và ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại thôn Thành Công, xã Vĩnh An, tỉnh Phú Thọ. Thu giữ tại vị trí móc treo quần áo trên tường đối diện cửa ra vào phòng tắm của gia đình Nguyễn Văn T 01 túi nilon màu đen, bên trong chứa:

+ 01 túi nilon màu hồng, bên trong chứa 17 (Mười bảy) viên nén có đặc điểm giống nhau đều là viên nén hình tròn màu hồng, một mặt in chìm kí tự "WY";

+ 01 (một) túi nilon màu xanh có một mặt in chữ "Hạt Đỗ", bên trong chứa 01 (một) gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy tráng kim loại, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng.

+ 01 (một) túi nilon màu trắng, một mặt in chữ "Wikodo", bên trong chứa 09 (chín) gói nhỏ đều có đặc điểm giống nhau, mỗi gói đều được bọc bên ngoài bằng giấy tráng kim loại, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng.

+ 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa 06 (sáu) gói nhỏ đều có đặc điểm giống nhau, mỗi gói đều được bọc bên ngoài bằng giấy tráng kim loại, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng.

+ 01 (một) túi nilon màu xanh, bên trong chứa 10 (mười) gói nhỏ đều có đặc điểm giống nhau, mỗi gói đều được bọc bên ngoài bằng giấy tráng kim loại, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng. Toàn bộ vật chứng trên được niêm phong ký hiệu A1.

Tại bản kết luận giám định số: 999 ngày 25/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất màu đen bám dính bên trong coóng thủy tinh có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất bám dính do khối lượng nhỏ (tồn tại ở dạng vết). Hoàn trả mẫu còn lại 01 coóng thủy tinh và toàn bộ bao gói của mẫu A1 được niêm phong chung trong một túi niêm phong "MẪU TRẢ 818".

Tại bản kết luận giám định số: 996 ngày 25/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: 17 (mười bảy) viên nén hình trụ tròn màu hồng chứa trong 01 (một) túi nilon nhỏ màu hồng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6928g là loại Methamphetamine. 01 (một) gói nhỏ bằng giấy tráng kim loại màu trắng bên trong chứa 0,0214g tinh thể dạng đá màu trắng chứa trong 01 (một) túi nilon màu xanh in chữ "Hạt Đỗ" có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.09 (chín) gói nhỏ bằng giấy tráng kim loại màu trắng bên trong chứa 0,2972g tinh thể dạng đá màu trắng chứa trong 01 (một) túi nilon màu trắng in chữ "Wikodo"có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. 06 (sáu) gói nhỏ bằng giấy tráng kim loại màu trắng bên trong chứa 0,3990g tinh thể dạng đá màu trắng chứa trong 01 (một) túi nilon màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. 10 (mười) gói nhỏ bằng giấy tráng kim loại màu trắng bên trong chứa 0,3635g tinh thể dạng đá màu trắng chứa trong 01 (một) túi nilon màu xanh có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn trả mẫu còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm A1= 1,284g mẫu viên nén hình trụ tròn màu hồng trong túi nilon màu hồng; 0,0000g mẫu trong túi nilon màu xanh in chữ "Hạt Đỗ"; 0,2359g mẫu trong túi nilon màu trắng in chữ "Wikodo"; 0,3437g mẫu trong túi nilon màu trắng và 0,3173g mẫu trong túi nilon màu xanh cùng bao gói được niêm phong.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 10/CT- VKSKV10 ngày 28/7/2025, Viện kiểm sát nhân khu vực 10 - Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Dương Văn T về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Dương Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn T, xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý về vật chứng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường (nay là Viện kiểm sát khu vực 10-Phú Thọ), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trưa ngày 14/4/2025, tại khu vực gần cầu Vĩnh Thịnh thuộc địa phận xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ Nguyễn Văn T mua của 01 người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể 18 viên và 27 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 2.100.000đ để bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/4/2025, tại nhà ở của mình, T đã bán 01 gói ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa với giá 300.000đ cho Dương Văn T để thu lời.

Sau khi mua được ma túy, T đi về nhà và sử dụng trái phép chất ma túy ở tại gác xép trong phòng bếp nhà T. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 16/4/2025, Lê Đức Mạnh, sinh năm 1982 trú tại xã Vĩnh Hưng, tỉnh Phú Thọ đến nhà T chơi, tại đây T rủ Mạnh sử dụng trái phép chất ma túy tại gác xép trong phòng bếp nhà mình. Cơ quan điều tra bắt giữ T và T và thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án như đã nêu trên.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Hành vi của bị cáo Dương Văn T đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

[4]. Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương.

[4.1]. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người bán trái phép chất ma tuý cho bị cáo T là nguyên nhân dẫn đến bị cáo T phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Bản thân bị cáo là người có nhân xấu đã từng bị xét xử 02 lần về tội mua bán trái phép chất ma tuý, 01 lần về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và bị xử phạt hành chính 01 lần về tội trộm cắp tài sản. Do vậy, cần xử phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tù nhằm mục đích giáo dục riêng bị cáo T và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn T, thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Nguyễn Văn T khai mua của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực cầu Vĩnh Thịnh thuộc xã vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được người này là ai, ở đâu. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

[4.2]. Đối với bị cáo Dương Văn T là người nghiện ma tuý sau khi mua ma tuý của bị cáo T về sử dụng bị cáo còn tổ chức cho Lê Đức Mạnh sử dụng trái phép chất ma tuý ở tại nhà mình. Xét thất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội sử dụng trái phép chất ma tuý và bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội liên quan đến ma tuý. Do vậy, cần xử phạt nghiêm bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn T, thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo

Dương Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*".

Xét thấy, trước khi phạm tội các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn T làm lao động tự do, thu nhập thấp không ổn định, các bị cáo không có tài sản gì và đang bị tạm giam. Do vậy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn T là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa (loại chai C2) bên trong chứa khoảng 200ml nước không màu, nắp chai được đục thủng 02 lỗ, trong đó 01 lỗ có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu vàng, xanh, 01 lỗ có gắn 01 coóng thủy tinh, tại bầu coóng có bám dính chất ma túy cùng toàn bộ bao gói của mẫu A1 được niêm phong chung trong một túi niêm phong "MẪU TRẢ 818" trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định; 01 đầu châm; 02 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với mẫu A1= 1,284g mẫu viên nén hình trụ tròn màu hồng trong túi nilon màu hồng; 0,0000g mẫu trong túi nilon màu xanh in chữ "Hạt Đỗ"; 0,2359g mẫu trong túi nilon màu trắng in chữ "Wikodo"; 0,3437g mẫu trong túi nilon màu trắng và 0,3173g mẫu trong túi nilon màu xanh cùng bao gói được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000đ mà Nguyễn Văn T đã bán trái phép chất ma túy cho Dương Văn T vào ngày 14/4/2025. Quá trình điều tra xác định T đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên, do vậy cần truy thu của T số tiền 300.000đ sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ được tại nhà Nguyễn Văn T và tại nhà T, T khai nhận vào buổi trưa ngày 14/4/2025 tại khu vực gần cầu Vĩnh Thịnh thuộc địa phận xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ, T mua của người đàn ông khoảng gần 50 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1,7m số ma túy trên với giá 2.100.000đ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác minh được người đàn ông này là ai, ở đâu, nên tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Đức Mạnh là người được Dương Văn T tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 16/4/2025. Quá trình điều tra xác định ngày 16/4/2025

Mạnh đến nhà T chơi, tại đây T rủ Mạnh cùng sử dụng trái phép ma túy tại gác xép phòng bếp nhà T thì Mạnh đồng ý. T là người chuẩn bị ma túy và công cụ phương tiện (chai nhựa, ống hút, bật lửa, đầu châm) để T và Mạnh cùng sử dụng ma túy, Mạnh không đóng góp, không giúp sức gì cho T. Do vậy hành vi của Mạnh không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với hai người đàn ông đã cho T đi nhờ xe từ nhà T đến khu vực cầu Vĩnh Thịnh và từ khu vực cầu Vĩnh Thịnh về nhà và hai người đàn ông cho T đi nhờ xe để đến nhà T và đi từ nhà T về nhà T. Quá trình điều tra xác định T và T không biết những người này là ai, ở đâu. Khi đi nhờ xe của những người này thì T và T không nói cho họ biết mục đích là đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi Dương Văn T tàng trữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa (loại chai C2) bên trong chứa khoảng 200ml nước không màu, nắp chai được đục thủng 02 lỗ, trong đó 01 lỗ có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu vàng, xanh, 01 lỗ có gắn 01 coóng thủy tinh, tại bầu coóng có bám dính chất ma túy. Quá trình điều tra xác định bộ dụng cụ trên mục đích T dùng để sử dụng chất ma túy, T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi tàng trữ 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá nêu trên của T không cấu thành tội Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 254 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa: Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*"; bị cáo Dương Văn T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý* ". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/4/2025.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn T 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý* ". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/4/2025.

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ sử dụng ma tuý đá gồm: 01 chai nhựa (loại chai C2) bên trong chứa khoảng 200ml nước không màu, nắp chai được đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút màu vàng xanh, 01 lỗ gắn một coóng thuỷ tinh cùng toàn bộ bao gói của mẫu A1 được niêm phong chung trong một túi niêm phong "MẪU TRẢ 818"; 01 đầu châm; 02 bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu huỷ mẫu ký hiệu A1 = 1,284g; 0,0000g mẫu trong túi nilon màu xanh in chữ "Hạt đỗ"; 0,2359g mẫu trong túi nilon màu trắng in chữ "Wikodo"; 0,3437g mẫu trong túi nilon màu trắng và 0,3173g trong túi nilon màu xanh cùng toàn bộ bao gói niêm phong.

Truy thu của Nguyễn Văn T số tiền 300.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2025 giữa Công an tỉnh Phú Thọ với Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Phú Thọ).

5/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn T và Dương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10-Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 2-Công an tỉnh Phú Thọ;
- CQĐT - CA tỉnh Phú Thọ;
- CQCSTHAHS-CA tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10-Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Đường Ngọc Đại **Nguyễn Xuân Thịnh** **Hoàng Minh Tuấn**